

CHÍNH PHỦ
Số: 18/2002/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 2 năm 2002

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Ban hành Quy chế quản lý kho vật chứng.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 29 tháng 6 năm 1988 và được sửa đổi, bổ sung theo các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự được Quốc hội thông qua ngày 30 tháng 6 năm 1990; ngày 22 tháng 12 năm 1992; ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự ngày 07 tháng 12 năm 1989, Pháp lệnh Thi hành án dân sự ngày 26 tháng 4 năm 1993; Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế ngày 29 tháng 3 năm 1994; Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các tranh chấp lao động ngày 20 tháng 4 năm 1996; Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính ngày 03 tháng 6 năm 1996 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính ngày 25 tháng 12 năm 1998;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Nghị định này "Quy chế quản lý kho vật chứng".

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quy chế ban hành kèm theo Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành Nghị định này.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

QUY CHẾ QUẢN LÝ KHO VẬT CHỨNG

(ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/2/2002 của Chính phủ).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định về công tác quản lý, giao, nhận, lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng các vật chứng và đồ vật, tài liệu khác thu thập được của các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, hành chính, lao động, hôn nhân và gia đình (sau đây viết gọn là các vụ án), nhằm phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

Điều 2.

1. Kho vật chứng là nơi tập trung lưu giữ, bảo quản vật chứng, đồ vật, tài liệu khác của các vụ án đã thu thập được trong quá trình tiến hành tố tụng đối với các vụ án đó, được xây dựng và quản lý theo các quy định của pháp luật và của Quy chế này.

2. Kho vật chứng phải bảo đảm an toàn, khô ráo, thoáng khí, trang bị các phương tiện cần thiết thích hợp; được quản lý nghiêm ngặt, sắp xếp hợp lý, tránh nhầm lẫn, mất mát, hư hỏng, gây ô nhiễm môi trường hoặc gây nguy hại cho tài sản nhà nước, tổ chức, cá nhân và tính mạng, sức khỏe của con người; thuận lợi cho việc nhập, xuất, bảo quản vật chứng, đồ vật, tài liệu khác tại kho, phục vụ có hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

Điều 3.

1. Kho vật chứng là nơi tiếp nhận, quản lý, bảo quản vật chứng, đồ vật, tài liệu khác thu thập được của các vụ án để phục vụ công tác điều tra, truy tố hoặc công tác xét xử, thi hành án do cơ quan tiến hành tố tụng cùng cấp hoặc cấp trên hoặc cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra chuyển giao.

2. Việc quản lý kho vật chứng phải tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan; nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm hoặc làm mất, hư hỏng, làm giảm hoặc mất giá trị, giá trị sử dụng, giá trị chứng minh của vật chứng, đồ vật, tài liệu khác của vụ án đã thu thập được.

Chương II

TỔ CHỨC KHO VẬT CHỨNG

Điều 4.

1. Mỗi Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, mỗi Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ở Bộ Công an được tổ chức một kho vật chứng để phục vụ công tác điều tra, truy tố các vụ án hình sự.

2. Bộ trưởng Bộ Công an quyết định cụ thể việc thành lập, quy định nội quy kho vật chứng trong Công an nhân dân.

Điều 5.

1. Mỗi quân khu (và cấp tương đương) và ở Bộ Quốc phòng được tổ chức một kho vật chứng để phục vụ công tác điều tra, truy tố các vụ án hình sự và một kho vật chứng để phục vụ công tác xét xử, thi hành án hình sự theo thẩm quyền trong Quân đội nhân dân.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định cụ thể việc thành lập, quy định nội quy kho vật chứng trong Quân đội nhân dân.

Điều 6.

1. Mỗi Đội Thi hành án huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và mỗi Phòng Thi hành án tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được tổ chức một kho vật chứng để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

2. Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định cụ thể việc thành lập, quy định nội quy kho vật chứng thuộc các cơ quan thi hành án quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương III

CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ KHO VẬT CHỨNG

Điều 7.

1. Thủ kho vật chứng có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- a) Tổ chức quản lý, bảo quản vật chứng và đồ vật, tài liệu khác trong kho theo các quy định của pháp luật;
- b) Thực hiện việc xuất kho, nhập kho đối với vật chứng, đồ vật, tài liệu khác đã thu thập được của các vụ án theo lệnh của Thủ trưởng cơ quan thụ lý vụ án;
- c) Báo cáo ngay cho cơ quan quản lý kho vật chứng khi phát hiện vật chứng, đồ vật, tài liệu khác trong kho bị mất mát, xâm phạm, chiếm đoạt, hư hỏng và chứng kiến việc cơ quan có thẩm quyền tiến hành khám nghiệm hiện trường;
- d) Đề nghị Thủ trưởng cơ quan quản lý kho vật chứng tổ chức sửa chữa, mở rộng, nâng cấp, trang bị các phương tiện cần thiết cho kho vật chứng.

2. Thủ trưởng cơ quan quản lý kho vật chứng có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- a) Theo dõi, kiểm tra, giám sát và tiến hành các hoạt động quản lý khác đối với hoạt động của kho vật chứng;
- b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị hữu quan tổ chức di chuyển khẩn cấp vật chứng, đồ vật, tài liệu khác trong kho đến nơi an toàn trong trường hợp thiên nhiên hoặc con người đe dọa sự an toàn của kho vật chứng;
- c) Yêu cầu chính quyền địa phương, lực lượng vũ trang nhân dân hỗ trợ bảo vệ kho vật chứng trong trường hợp cần thiết;